

Số: 304/BC-UBND

Trà Vinh, ngày 15 tháng 10 năm 2024

## BÁO CÁO

### **Tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Trà Vinh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính; Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.

Trên cơ sở báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri của thành phố Trà Vinh, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh báo cáo Chính phủ kết quả lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

#### **1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã**

a) Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp: 06 ĐVHC cấp xã, bao gồm 03 phường, 02 thị trấn và 01 xã (*Phường 2, Phường 3, Phường 6 thuộc thành*

phố Trà Vinh; thị trấn Định An, Xã Định An thuộc huyện Trà Cú; thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang).

b) Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: 03 ĐVHC cấp xã, bao gồm 01 xã và 02 thị trấn (thị trấn Định An, Xã Định An thuộc huyện Trà Cú; thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang).

c) Số lượng ĐVHC cấp xã liên kế có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: Không.

Như vậy, giai đoạn 2023 - 2025, tỉnh Trà Vinh thực hiện sắp xếp 03 phường thuộc thành phố Trà Vinh (Phường 2, Phường 3, Phường 6), với phương án cụ thể như sau:

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 2 (có diện tích tự nhiên là 0,29 km<sup>2</sup>, đạt 5,22% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.885 người, đạt 55,50% so với tiêu chuẩn); Phường 6 (có diện tích tự nhiên là 1,01 km<sup>2</sup>, đạt 18,42% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 10.960 người, đạt 156,57% so với tiêu chuẩn) vào Phường 3 (có diện tích tự nhiên là 0,17 km<sup>2</sup>, đạt 3,09% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.799 người, đạt 54,27% so với tiêu chuẩn).

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Phường 2, Phường 3 và Phường 6 là 03 ĐVHC cấp xã có vị trí địa lý liên kế, có nhiều nét tương đồng về điều kiện tự nhiên, truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tín ngưỡng và dân tộc. Trong đó, cả 03 phường đều có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số không đảm bảo tiêu chuẩn của ĐVHC tương ứng, thuộc diện bắt buộc sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15. Việc sắp xếp, sáp nhập 03 phường nhằm thực hiện các chủ trương của Trung ương về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; góp phần tăng quy mô đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội; hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị; đảm bảo sự đồng thuận của Nhân dân, gắn kết chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Thêm vào đó, ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp đảm bảo tiêu chuẩn của ĐVHC cấp xã quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Việc đặt tên ĐVHC, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đúng theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 và được đồng đảo cử tri trên địa bàn đồng tình ủng hộ; tên ĐVHC sau sắp xếp là "Phường 3".

- Kết quả sau khi sắp xếp, sáp nhập thì Phường 3 có:

- + Diện tích tự nhiên: 1,47 km<sup>2</sup> (đạt 26,73% so với tiêu chuẩn).
- + Quy mô dân số: 18.644 người (đạt 266,34% so với tiêu chuẩn).
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 4.151 người; chiếm tỷ lệ 22,26%.
- + Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Đông giáp Phường 5; Tây giáp Phường 7; Nam giáp Phường 9; Bắc giáp Phường 1 và Phường 4.
- + Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Tại trụ sở Phường 3 hiện hữu.

d) Tổng số ĐVHC cấp xã tổ chức lấy ý kiến cử tri: 03 ĐVHC cấp xã (Phường 2, Phường 3, Phường 6).

## 2. Kết quả lấy ý kiến cử tri

a) Tổng số cử tri: 13.456 người, trong đó: Cử tri có đăng ký thường trú là 13.147 người, cử tri có đăng ký tạm trú là 309 người.

b) Tổng số cử tri tham gia ý kiến về việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 2 và Phường 6 vào Phường 3: 13.126 người, đạt tỷ lệ 97,55%. Trong đó: Cử tri có đăng ký thường trú là 12.824 người, đạt tỷ lệ 97,54% (so với tổng số cử tri có đăng ký thường trú); cử tri có đăng ký tạm trú là 302 người, đạt tỷ lệ 97,73% (so với tổng số cử tri có đăng ký tạm trú).

c) Số cử tri đồng ý việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 2 và Phường 6 vào Phường 3: 12.894 người, đạt tỷ lệ 95,82% so với tổng số cử tri.

d) Số cử tri không đồng ý việc nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 2 và Phường 6 vào Phường 3: 232 người, chiếm tỷ lệ 1,72% so với tổng số cử tri.

đ) Số phiếu không hợp lệ là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0%.

e) Số cử tri có ý kiến khác: Không.

g) Lý do cử tri không đồng ý: Khi sáp nhập phường, người dân sẽ phải mất thời gian đi lại để làm thủ tục thay đổi, cập nhật thông tin các loại giấy tờ có liên quan; một bộ phận nhỏ người dân không đồng ý tên gọi của ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp là “Phường 3”. Nhằm bắt được tình hình, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh đã khẩn trương chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến cử tri trên địa bàn Phường 2, Phường 3 và Phường 6 về sự cần thiết phải thực hiện sắp xếp ĐVHC; đồng thời, tuyên truyền rộng rãi về việc sẽ không thực hiện thu phí và tạo điều kiện thuận lợi nhất để tổ chức, các nhân thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan. Đến nay, toàn thể cử tri trên địa bàn các phường có liên quan đều thống nhất rất cao với chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của Đảng, Nhà nước nói chung và tỉnh Trà Vinh nói riêng.

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Trà Vinh (kèm theo Phụ lục chi tiết kèm theo), Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh báo cáo Chính phủ./.

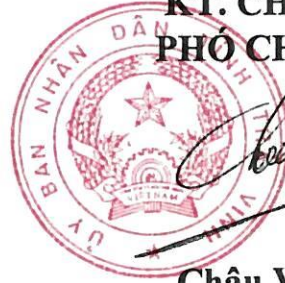
**Nơi nhận:**

- Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- UBND thành phố Trà Vinh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Châu Văn Hòa**

**PHỤ LỤC**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI**

Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Trà Vinh

(kèm Báo cáo số: 304/BC-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Stt	Đơn vị hành chính	Tổng số cử tri			Tổng số cử tri tham gia ý kiến			Kết quả lấy ý kiến cử tri so với tổng số cử tri trên địa bàn								
		Cử tri có đăng ký thường trú	Cử tri có đăng ký tạm trú	Tổng cộng	Cử tri có đăng ký thường trú	Cử tri có đăng ký tạm trú	Tổng cộng	Tỷ lệ (%)	Đồng ý		Không đồng ý		Cử tri bỏ phiếu không hợp lệ		Cử tri có ý kiến khác	
1	Phường 2	2.579	137	2.716	2.579	137	2.716	100,00	2.623	96,58	93	3,42	0	0,00	0	0,00
2	Phường 3	2.963	74	3.037	2.786	74	2.860	94,17	2.837	93,41	23	0,76	0	0,00	0	0,00
3	Phường 6	7.605	98	7.703	7.459	91	7.550	98,01	7.434	96,51	116	1,51	0	0,00	0	0,00
<b>Tổng cộng</b>		<b>13.147</b>	<b>309</b>	<b>13.456</b>	<b>12.824</b>	<b>302</b>	<b>13.126</b>	<b>97,55</b>	<b>12.894</b>	<b>95,82</b>	<b>232</b>	<b>1,72</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>

